TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:97/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 9 – CM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Hưởng và ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Danh V, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp PH, xã HD, tỉnh CM

(Anh T có mặt; anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2025, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Do trước đây giữa anh và anh Danh V quen biết nhau nên vào ngày 22/4/2022 (dương lịch) anh có cho anh Danh V vay số tiền gốc là 80.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là theo lãi suất nhà nước, việc anh cho anh V vay tiền có làm biên nhận, biên nhận này do anh viết, anh V có ký tên và lăn tay xác nhận, anh đã giao đủ số tiền 80.000.000 đồng cho anh V, số tiền này anh V vay của anh mục đích để làm vốn kinh doanh lò nấu rượu ở thị trấn ĐH, tỉnh LA trước đây. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay anh V không có đóng tiền lãi hay trả gốc cho anh, anh có nhiều lần gọi điện thoại cho anh V nhưng anh V cứ hứa, về sau thì không liên lạc được, anh có xuống nhà tìm anh V nhưng anh V lẩn trốn. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa

án giải quyết buộc anh Danh V phải trả cho anh số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày 22/4/2022 đến ngày 22/5/2025 là 24.500.000 đồng. Tổng cộng là 104.500.000 đồng. Nay anh xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, anh chỉ yêu cầu tính lãi suất theo pháp luật đối với số tiền vay gốc kể từ 01/01/2023 đến ngày 22/5/2025. Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh Danh V: Mặc dù anh Danh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Danh V vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Danh V theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Danh V. Buộc anh Danh V có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 98.392.793 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 22/4/2022 đến ngày 31/12/2022.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu, buộc anh Danh V phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Danh V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn anh Danh V có địa chỉ thường trú tại xã Hồng Dân, tỉnh CM, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM.

Anh Danh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Danh V vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Danh V.

[2] Về nội dung vụ án: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày 22/4/2022 đến ngày 31/12/2022.

[2.1] Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu anh Danh V giao trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn T có cung cấp cho Tòa án biên nhận với nội dung *''Ngày 22/4/2022 tôi tên Nguyễn Văn T có cho ông Danh V ở Lộc Ninh – Hồng Dân – Bạc Liêu mượn số tiền 80.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh là rượu tại thị trấn Đức Hòa, Long An, trong thời gian mượn tiền ông V sẽ hứa hoàn trả tiền lại cho tôi đến hết tháng 12 năm 2022''*. Biên nhận này do anh T và anh V ký tên xác nhận. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ có liên quan cho anh Danh V về việc yêu cầu khởi kiện của anh T đối với anh V. Tuy nhiên, anh V không có ý kiến gì về việc yêu cầu khởi kiện của anh T đối với anh. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Danh V, buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh Danh V số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay gốc: Xét thấy, trong biên nhận do anh Tân cung cấp cho Tòa án, biên nhận này không có ghi lãi suất cho vay. Do đó, có cơ sở xác định khi vay anh T và anh V không thỏa thuận lãi suất. Do đó, khi phát sinh tranh chấp thì căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng. Mức lãi suất được áp dụng là 10%/năm tức là 0.83%/tháng. Số tiền lãi suất được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2023 (dương lịch) đến ngày xét xử 22/5/2025 dương lịch: số tiền vay gốc là 80.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 27 tháng, 21 ngày = 18.392.793 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi anh Danh V phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh Nguyễn Văn T là 98.392.793 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu, hoàn lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 2.612.500 đồng ngày 08/7/2025 theo biên lai thu số 0011421 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM. Buộc anh Danh V phải nộp số tiền 4.919.600 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Danh V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Danh V có nghĩa vụ giao trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 98.392.793 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu, hoàn lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 2.612.500 đồng ngày 08/7/2025 theo biên lai thu số 0011421 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM. Buộc anh Danh V phải nộp số tiền 4.919.600 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM.

4/.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Phòng THADS Khu vực 9 – CM;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm